

Số: 108/2026/QĐST-HNGĐ TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1808/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025, về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Bà A, sinh năm: 2000; địa chỉ: đường P, phường V, TP. Hồ Chí Minh;
- Ông B, sinh năm: 1997; địa chỉ: đường H, phường G, TP. Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà A và ông B là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 07, ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 28 tháng 5 năm 2025 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 01 năm 2026, bà A và ông B yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; về con: Không có; về tài sản chung, nợ chung: Đôi bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà A và ông B thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc (chia hoặc) không chia tài sản chung.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà A và ông B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 07, ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nay là Ủy ban nhân dân phường G, Thành phố Hồ Chí Minh, hết hiệu lực.

- Về con: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đôi bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà A thỏa thuận nộp lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0034526 ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh; Bà A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5,TPHCM;
- Ủy ban nhân dân phường Gia Định, TPHCM;
- Phòng Thi hành án DS khu vực 5,TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Huỳnh Linh Phượng

